

**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề
cho lao động nông thôn đến năm 2020” ban hành theo Quyết định
số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

Liên Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Đối tượng và phạm vi áp dụng của Thông tư là các cơ quan, đơn vị, cá nhân có sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước để thực hiện các chính sách, hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án).

Trường hợp Đề án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn viện trợ không hoàn lại thì thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của nhà tài trợ.

Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã thực hiện theo quy định hiện hành về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án**1. Ngân sách trung ương**

- Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, giải pháp, hoạt động của Đề án; chính sách hỗ trợ lao động nông thôn học nghề đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách.

- Riêng năm 2010: kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ Dự án “Tăng cường năng lực dạy nghề” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục - đào tạo đến năm 2010 và nguồn kinh phí bổ sung theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 10/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước cho các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh).

- Giai đoạn 2011 - 2020: kinh phí thực hiện Đề án được bố trí riêng trong Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 - 2020.

2. Ngân sách địa phương

- Các địa phương tự cân đối được ngân sách phải bảo đảm kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ lao động nông thôn học nghề quy định tại điểm 1, mục III, Điều 1 Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

- Ngoài nguồn hỗ trợ của ngân sách Trung ương, các địa phương chủ động bố trí ngân sách địa phương để bảo đảm triển khai có hiệu quả các hoạt động của Đề án. UBND cấp tỉnh có trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí thực hiện Đề án với các nguồn kinh phí đào tạo nghề thường xuyên, các chương trình, dự án khác trên địa bàn để tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường phân cấp cho các huyện triển khai thực hiện Đề án.

3. Các Bộ, ngành, địa phương huy động thêm nguồn lực của các tổ chức quốc tế, các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để thực hiện Đề án. Các doanh nghiệp được trừ để tính thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật đối với các khoản chi phí, hỗ trợ của doanh nghiệp cho dạy nghề.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ kinh phí

1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn theo quy định tại điểm 3 mục III, điểm 2 mục IV và tiết d điểm 1 mục V Điều 1 Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt danh sách các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn được lựa chọn đầu tư.

2. Phải có Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hoặc kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy nghề được UBND cấp tỉnh hoặc cấp huyện phê duyệt cho các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn thuộc địa phương quản lý.

3. Căn cứ vào tình hình thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn năm trước; nhiệm vụ năm kế hoạch theo các mục tiêu, nội dung của Đề án đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ngành ở Trung ương và Chủ tịch UBND cấp tỉnh căn cứ dự toán được giao quyết định mức phân bổ cụ thể cho các đơn vị theo nội dung, hoạt động phù hợp với mục tiêu chuyên môn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn và theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

5. UBND cấp tỉnh căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề của tỉnh đến năm 2020 có trách nhiệm phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn của tỉnh, trong đó tập trung phát triển mạng lưới các trung tâm dạy nghề cấp huyện.

Điều 4. Quy định về quản lý, thanh toán kinh phí Đề án

1. Việc lập, phân bổ, giao dự toán, quản lý sử dụng, hạch toán và quyết toán kinh phí Đề án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật; quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành theo Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại mục II Thông tư liên tịch số 90/2008/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 16/10/2008 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí Dự án Tăng cường năng lực dạy nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục - đào tạo đến năm 2010 (sau đây gọi là Thông tư số 90/2008/TTLT-BTC-BLĐTBXH). Kinh phí thực hiện Đề án được hạch toán theo Chương 0110, loại, khoản, mục và tiểu mục tương ứng và mã chương trình mục tiêu 0117- Dự án Tăng cường năng lực dạy nghề.

2. Căn cứ đơn xin học nghề của đối tượng là lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề theo quy định tại tiết b điểm 7.1 khoản 7 Điều 6 của Thông tư này; căn cứ danh mục nghề đào tạo, kế hoạch dạy nghề, mức chi phí đào tạo cho từng nghề do UBND cấp tỉnh quy định và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện lựa chọn cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn có đủ điều kiện để ký hợp đồng đào tạo nghề và chuyển kinh phí hỗ trợ cho cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

3. Cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn có trách nhiệm thanh toán tiền ăn, tiền đi lại cho người học nghề là lao động nông thôn theo mức quy định tại điểm 1 mục III Điều 1 Quyết định số 1956/QĐ-TTg hoặc mức hỗ trợ bổ sung theo quyết định của địa phương (nếu có); quyết toán kinh phí hỗ trợ học nghề theo số lượng học viên và thời gian thực tế tham gia học nghề. Trường hợp người lao động tự ý nghỉ học, bỏ học, hoặc bị buộc thôi học thì không được trả tiền ăn trong thời gian nghỉ học, bỏ học, thôi học và tiền đi lại (lướt về).

4. Trường hợp người học nghề sử dụng thẻ học nghề để học nghề thì việc thanh toán cho cơ sở dạy nghề thực hiện theo các quy định về quản lý và sử dụng thẻ học nghề.

5. Kinh phí thực hiện Đề án cuối năm còn dư do chưa hoàn thành các nhiệm vụ và mục tiêu của Đề án được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán theo quy định.

6. Các đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí của Đề án có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

Điều 5. Các nội dung và mức chi chung có liên quan đến các hoạt động của Đề án

1. Các nội dung và mức chi chung có liên quan đến các hoạt động Đề án thực hiện theo quy định tại điểm 1 mục III Thông tư số 90/2008/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

2. Chi hội nghị, tập huấn triển khai nhiệm vụ hoạt động của Đề án: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Nội dung và mức chi đặc thù cho từng hoạt động

1. Hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm đối với lao động nông thôn

a) Chi hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn.

- Nội dung hoạt động tuyên truyền tư vấn thực hiện theo quy định tại tiết a điểm 1 mục V Điều 1 Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009.

- Mức chi đối với các nội dung, hoạt động trên thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 101/2009/TT-BTC ngày 20/5/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện các dự án, đề án thuộc Đề án “Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008 - 2015”.

b) Chi cho công tác xây dựng, biên soạn tài liệu để tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động đối với đội ngũ tuyên truyền viên là cán bộ của Hội nông dân.

- Biên soạn tài liệu: 50.000 đồng/trang chuẩn (350 từ)
- Sửa chữa, biên tập tổng thể: 30.000 đồng/trang chuẩn (350 từ)
- Thẩm định, nhận xét: 25.000 đồng/trang chuẩn (350 từ)

c) Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác dạy nghề lao động nông thôn thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản hiện hành hướng dẫn Luật Thi đua khen thưởng.

2. Hoạt động điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn

- Nội dung điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn thực hiện theo quy định tại tiết (b) điểm (1) mục V Điều 1 Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009.

- Mức chi cho hoạt động điều tra, khảo sát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

- Mức chi cho nội dung dự báo thực hiện theo quy định tại tiết b điểm 3 khoản 4 Phần II Thông tư số 44/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 07/5/2007 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Hoạt động thí điểm các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn

a) Thí điểm mô hình dạy nghề cho 18.000 lao động nông thôn thuộc bốn (04) nhóm đối tượng nghề nghiệp, gồm:

- Nhóm lao động làm nông nghiệp (ở các vùng núi, vùng chuyên canh);
- Nhóm lao động trong các làng nghề ở vùng đồng bằng;
- Nhóm nông dân chuyển nghề sang công nghiệp, dịch vụ (ở vùng núi và vùng đồng bằng, trung du);
- Nhóm đánh bắt xa bờ ở các tỉnh duyên hải miền Trung (học sửa chữa máy tàu thủy, chế biến và bảo quản thủy sản...).